

Phụ lục 1
DANH MỤC ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (VỐN TRONG NƯỚC)
Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 11/01/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Mục tiêu và kết quả dự kiến đạt được của dự án	Thông tin quy mô, năng lực thiết kế, tiêu chuẩn, định mức, xuất vốn đầu tư, phương thức đầu tư và cơ sở tính toán tổng mức đầu tư tổng dự án; dự kiến chỉ phí xây lắp, thiết bị, chi phí bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, phân kỳ đầu tư.	Thuyết minh, làm rõ tính chất liên vùng, liên tỉnh, liên xã, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các Nghị quyết của Đảng của từng dự án	Sự hỗ trợ hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, kết nối	Dự kiến thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư	Khái toán tổng mức đầu tư					Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công NSTW giai đoạn 2026 - 2030					Dự án phát sinh ngoài danh mục NQ số 23/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh (đánh dấu X)	Ghi chú	
											Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Tổng số	Trong đó:					
													NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	Vốn hợp pháp khác		NSTW	NST	NS cấp xã			Vốn hợp pháp khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG CỘNG											2.296.300	1.951.855	344.445			1.837.040	1.561.484	275.556				
I	Các dự án tại văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV																						
II	Các dự án phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh											2.296.300	1.951.855	344.445			1.837.040	1.561.484	275.556				
*	Lĩnh vực giao thông											1.019.200	866.320	152.880			815.360	693.056	122.304				
1	Đường Quốc lộ 24D (Sơn Múa - Sơn Liên - cầu Tà Meo)	UBND xã Sơn Tây Thượng	B	2028 - 2030	xã Sơn Tây Thượng	Kết nối vùng giữa xã Sơn Tây Thượng và xã Mãng Bút	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=15km	Tuyến đường huyết mạch kết nối với các xã phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi chưa được đầu tư hoàn thiện mặt đường, hiện tại mặt đường gồ ghề, ổ gà, một số đoạn còn là đường đất. Nếu được đầu tư tuyến đường sẽ giúp giao thương hàng hóa, tiếp cận dịch vụ để tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các xã vùng này.	Điểm đầu tại Cầu Sơn Múa (thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng); Điểm cuối Cầu Tà Meo, giáp QL676 (xã Mãng Bút)	2028		300.000	255.000	45.000			240.000	204.000	36.000				x
2	Đầu tư hoàn thiện đường Di Lăng - Sơn Bao - Sơn Tân - Sơn Múa	UBND xã Sơn Tây Thượng	B	2028 - 2030	xã Sơn Tây Thượng, Sơn Tây và Sơn Hà	Kết nối vùng giữa xã Sơn Tây Thượng, xã Sơn Tây và xã Sơn Hà	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=15Km	Vùng này hiện nay chưa được đầu tư, kết nối giữa huyện Sơn Hà và Huyện Sơn Tây cũ, giúp quảng đường di chuyển từ Sơn Hà Lên Sơn Tây ngắn hơn trực tiếp được DT 623 hiện tại. Đầu tư thực hiện chỉnh quyền địa phương 2 cấp thì nếu được đầu tư tuyến đường này sẽ giúp quảng đường di chuyển từ các xã Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, đi xã Di Lăng và thành phố Quảng Ngãi.	Điểm đầu tại Cầu mới Sông Rìn - Sơn Bao (cũ) - Sơn Tân (cũ) - xã Sơn Tây Thượng	2028		300.000	255.000	45.000			240.000	204.000	36.000				x
3	Đường giao thông kết nối với xã Trà Vân - TP Đà Nẵng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	xã Sơn Tây Thượng	Kết nối vùng giữa xã Sơn Tây Thượng và xã Trà Vân	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=10Km	Định hướng phát triển kinh tế xã hội khu vực phía Tây của xã Sơn Tây Thượng, giúp người dân các xã khu vực Đà Nẵng, Sơn Tây Thượng đi Mãng Bút và Khu du lịch Măng Đen gần hơn, thúc đẩy giao thương hàng hóa, tiếp cận y tế, giáo dục, nhất triển kinh tế xã hội của vùng này.	xã Trà Vân - Sơn Tây Thượng - Đà Nẵng	2028		80.000	68.000	12.000			64.000	54.400	9.600				x
4	Kiến cổ hóa tuyến đường Sơn Tân - Sơn Múa (DH86)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	xã Sơn Tây Thượng và xã Sơn Tây	Đảm bảo giao thông liên vùng giữa 02 xã Sơn Tây và Sơn Tây Thượng	Củng cố hóa mặt đường, L=07Km	Hiện tại tuyến đường đang được đầu tư thông tuyến giai đoạn 1 (chủ đầu tư là Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh), cần được bề tổng mặt đường để giúp người dân đi lại thuận lợi hơn.	xã Sơn Tây - Sơn Tây Thượng	2028		110.000	93.500	16.500			88.000	74.800	13.200				x
5	Các tuyến đường vào Khu sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao (Cà phê, Sầu riêng, chanh dây...)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	xã Sơn Tây Thượng và xã Sơn Tây	Đảm giao giao thông vận chuyển nông sản với xe tải trọng lớn; phục vụ sản xuất nội vùng	Củng cố hóa mặt đường, L=08Km	Tập trung hoàn thiện giao thông nội vùng sản xuất nông sản tập trung; vụ vụ sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ sao	(1) Đường Trường Sơn Đông (thôn Nước Tang) - Khu sản xuất K Lót; (2) Đường Trường Sơn Đông - Làng Thanh Núi; (3) Đường ĐX05 - KDC Măng Rẫy.	2026		80.000	68.000	12.000			64.000	54.400	9.600				x
6	Nâng cấp mở rộng đường ĐX05, thôn Tang Tong	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Tang Tong, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông vận chuyển nông sản; hạn chế tắc đường vào mùa mưa lũ	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=5,5Km	Hiện thiện giao thông nội vùng sản xuất nông sản tập trung; Phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo giao thông mùa mưa lũ	Ngã ba Tang Tong - KDC Măng Rẫy	2027		20.000	17.000	3.000			16.000	13.600	2.400				x
7	Đường D0 thị 03 (ĐT 0404 - KDC Tu Ka Nhỏ)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông nội vùng Trung tâm xã, Chính trang đô thị	Mở rộng nền đường, bề tổng nhạ mặt đường, L=4,5Km	Chính trang đô thị, đảm bảo giao thông nội vùng Trung tâm xã	Cầu Sơn Múa - Đường Trường Sơn Đông	2027		60.000	51.000	9.000			48.000	40.800	7.200				x
8	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM, tuyến K Lót - xóm Ông Vay	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026	thôn Nước Tang, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông vận chuyển nông sản với xe tải trọng lớn, phục vụ sản xuất nội vùng	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=2,5Km	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Đường Trường Sơn Đông (thôn Nước Tang) - Khu sản xuất K Lót	2026		60.000	51.000	9.000			48.000	40.800	7.200				x
9	Đường từ cầu Tà meo - KDC Măng Ve, thôn Đắc Doa	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Đắc Doa, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=3,8Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ, giao thương nông sản các vùng lân cận	Cầu Tà Meo - KDC Măng Ve	2026		9.000	7.650	1.350			7.200	6.120	1.080				x
10	Đường vào xóm ông Thăm - KDC Nước Đốt, thôn Mang Tà Bê (giai đoạn 2)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Mang Tà Bê, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=1,2Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Nhà Ông Thăm - KDC Nước Đốt	2027		2.000	1.700	300			1.600	1.360	240				x
11	Đường vào khu sản xuất xóm ông Rit	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=0,7Km	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Khu sản xuất - Đường Sơn Liên - Tà Meo	2027		1.800	1.530	270			1.440	1.224	216				x
12	Đường BTXM xóm Tâm thôn Mang He (giai đoạn 2)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2029	thôn Mang He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=0,5Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Đường Trường Sơn Đông - xóm ông Tâm	2028		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180				x
13	Đường vào khu sản xuất Tộc Núi, thôn Tang Tong	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2029	thôn Tang Tong, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=3,5Km	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Khu dân cư Mang Rẫy - Khu sản xuất Tộc Núi	2028		6.000	5.100	900			4.800	4.080	720				x
14	Đường nhà ông Nhựt đi Tu Mít, thôn Đắc Doa	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Đắc Doa, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng nền đường, bề tổng mặt đường, L=0,5Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Đường Sơn Liên - Tà Meo - nhà Ông Nhựt	2029		2.500	2.125	375			2.000	1.700	300				x
15	Đường vào Khu sản xuất Măng Ve - Nước Tiều, thôn Đắc Doa	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Đắc Doa, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=1,5Km	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Khu dân cư Măng ve - xóm Nước Tiều	2029		4.500	3.825	675			3.600	3.060	540				x
16	Đường vào khu sản xuất Nước Lít, thôn Tang Tong	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Tang Tong, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=2,0Km	Đảm bảo giao thông nội vùng sản xuất nông sản	Khu dân cư Ngọc Lân - Khu sản xuất Nước Lít	2029		8.000	6.800	1.200			6.400	5.440	960				x
17	Đường BTM Ngọc Răng - Măng Hà Ảnh - Đập Thủy lợi Măng Hà Ảnh	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=0,4Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Khu dân cư Ngọc Răng - Đập Thủy lợi Măng Hà	2026		1.700	1.445	255			1.360	1.156	204				x
18	BTXM đường xóm Ông Choi - Tập đoàn 5 (giai đoạn2)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=0,4Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Xóm ông Choi - Tập Đoàn 5, thôn Huy Em	2026		1.800	1.530	270			1.440	1.224	216				x
19	Đường BTXM nhà ông Đình Ka Nhứt - KDC Tu Ngọc	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=0,35Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Nhà ông Ka Nhứt - Khu dân cư Tu Ngọc, thôn Huy Em	2026		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180				x
20	Nâng cấp, mở rộng đường Ông Nhứt - Ông Đò	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Nước Mìn và Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đường giao thông liên thôn; Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng, củng cố hóa mặt đường, L=0,35Km	Đường giao thông liên thôn	Nhà ông Nhứt (thôn Nước Mìn)- Ông Đò (thôn Huy Em)	2027		3.800	3.230	570			3.040	2.584	456				x
21	Nâng cấp tuyến đường Ông Kỳ - Ông Hoành	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Huy Ra Long, xã Sơn Tây Thượng	Đường giao thông liên thôn; Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Mở rộng, củng cố hóa mặt đường, L=0,3Km	Đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa lũ	Nhà Ông Kỳ - Ông Hoành, thôn Huy Ra Long	2027		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180				x
22	Đường vào nghĩa trang thôn Tu La	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2029	thôn Tu La, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông, phục vụ an sinh xã hội	Củng cố hóa mặt đường, L=0,4Km	Đảm bảo giao thông, phục vụ an sinh xã hội	thôn Tu La	2028		1.800	1.530	270			1.440	1.224	216				x
23	Tuyến SX01 thôn Nước Mìn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, củng cố hóa mặt đường, L=1,2Km	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Nước Mìn	2029		2.000	1.700	300			1.600	1.360	240				x

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Mục tiêu và Kết quả dự kiến đạt được của dự án	Thông tin quy mô, năng lực thiết kế, tiêu chuẩn, định mức, suất vốn đầu tư, phương thức đầu tư và cơ sở tính toán tổng mức đầu tư từng dự án; dự kiến chỉ phí xây lắp, thiết bị, chi phí bồi thường, tài chính chi, giải phóng mặt bằng, phân kỳ đầu tư.	Thuyết minh, làm rõ tính chất liên vùng, liên tỉnh, liên xã, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các Nghị quyết của Đảng của từng dự án	Sơ bộ về hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, kết nối	Dự kiến thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư	Khái toán tổng mức đầu tư						Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công NSTW giai đoạn 2026 - 2030					Dự án phát sinh ngoài danh mục NQ số 23/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh (danh địa X)	Ghi chú		
											Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:							
													NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	Vốn hợp pháp khác		NSTW	NST	NS cấp xã	Vốn hợp pháp khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24		
24	Tuyến SX02 thôn Nước Mìn (lên đập nước)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,1KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Nước Mìn	2029		1.650	1.403	248			1.320	1.122	198			x			
25	Tuyến SX03 thôn Nước Mìn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,0KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Nước Mìn	2029		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180			x			
26	Tuyến SX04 thôn Nước Mìn (lên dãi Ngạc Tap La)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,1KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Nước Mìn	2029		1.700	1.445	255			1.360	1.156	204			x			
27	Tuyến SX05 thôn Nước Mìn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=0,8KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Nước Mìn	2029		1.400	1.190	210			1.120	952	168			x			
28	Tuyến SX06 thôn Huy Ra Long	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Ra Long, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,2KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Ra Long	2029		1.650	1.403	248			1.320	1.122	198			x			
29	Tuyến SX07 thôn Huy Ra Long	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Ra Long, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,1KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Ra Long	2029		1.650	1.403	248			1.320	1.122	198			x			
30	Tuyến SX08 thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,0KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Em	2029		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180			x			
31	Tuyến SX09 thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,0KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Em	2029		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180			x			
32	Tuyến SX10 thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=0,4KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Em	2029		1.100	935	165			880	748	132			x			
33	Tuyến SX11 thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,1KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Em	2029		1.650	1.403	248			1.320	1.122	198			x			
34	Tuyến SX12 thôn Tu La	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2030	thôn Tu La, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	Thông tuyến, công hóa mặt đường, L=1,8KM	Đảm bảo giao thông phục vụ vùng sản xuất	thôn Huy Em	2029		4.500	3.825	675			3.600	3.060	540			x			
* Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, điểm nghiệp, thủy lợi và thủy sản												345.600	293.760	51.840			276.480	235.008	41.472						
1	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống nước sinh hoạt Trung tâm xã	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Huy Em, thôn Tu La, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước sinh hoạt Trung tâm xã	450 hộ	Đảm bảo nước sinh hoạt cho hơn 450 hộ	Thôn Tu La - thôn Mụy Em	2027		4.000	3.400	600			3.200	2.720	480			x			
2	Nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng, cánh đồng Nước Mìn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 03ha cánh đồng Nước Mìn	Chiều dài Kênh, L=2,5KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng thôn Nước Mìn	2026		2.000	1.700	300			1.600	1.360	240			x			
3	Nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng, cánh đồng Nước Lát	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 3,5ha cánh đồng Nước Mìn	Chiều dài Kênh, L=3,5KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng thôn Nước Mìn	2026		4.000	3.400	600			3.200	2.720	480			x			
4	Xây dựng hệ Suối Nước Tang	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2029 - 2029	thôn Nước Tang, xã Sơn Tây Thượng	Bảo vệ cánh đồng Màng He, Màng Châu và Các khu dân cư Màng He	Chiều dài Kê, L=4,0KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm. Đảm bảo chống sạt lở	thôn Nước Tang	2027		40.000	34.000	6.000			32.000	27.200	4.800			x			
5	Xây dựng hệ Suối Nước Lát	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo chống sạt lở, Bảo vệ cánh đồng Nước Lát, tạo cảnh quan đô thị	Chiều dài Kê, L=2,0KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm. Đảm bảo chống sạt lở, Tạo	thôn Huy Em	2028		120.000	102.000	18.000			96.000	81.600	14.400			x			
6	Hạ tầng vùng nuôi trồng cá tầm tập trung	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Màng Tà Bẻ, xã Sơn Tây Thượng	Đầu tư phát triển vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt tập trung	50 ha	Nâng cao giá trị sản phẩm, tạo liên kết thị trường ổn định trong nước	thôn Màng Tà Bẻ	2028		50.000	42.500	7.500			40.000	34.000	6.000			x			
7	Sắp xếp, ổn định dân cư Đăk Long	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Tang Tong, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo trật tự, ổn định đời sống cho nhân dân	50 hộ	Sắp xếp ổn định dân cư	thôn Tang Tong	2028		65.000	55.250	9.750			52.000	44.200	7.800			x			
8	Sắp xếp, ổn định dân cư thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Tang Tong, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo trật tự, ổn định đời sống cho nhân dân	36 hộ	Sắp xếp ổn định dân cư	thôn Huy Em	2028		50.000	42.500	7.500			40.000	34.000	6.000			x			
9	Nâng cấp Đập thủy lợi Nước Hóp, thôn Nước Vương	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 1,5ha cánh đồng Nước Hóp	1,5ha	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng thôn Nước Hóp	2026		1.200	1.020	180			960	816	144			x			
10	Kiến cơ hóa Kênh mương cánh đồng Màng He, cánh đồng Nước Ui	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Màng He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 2,0ha cánh đồng Nước Hóp	Chiều dài Kênh, L=1,2KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng Màng He và Nước Ui	2026		1.400	1.190	210			1.120	952	168			x			
11	Kiến cơ hóa Kênh mương thủy lợi Màng Ha Ếnh, thôn Nước Mìn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Màng He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 08ha cánh đồng Màng Ha Ếnh	Chiều dài Kênh, L=2,2KM	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng Màng Ha Ếnh, thôn Nước Mìn	2027		4.000	3.400	600			3.200	2.720	480			x			
12	Nâng cấp Đập Thủy lợi A Rong	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2029	thôn Màng He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nước tưới cho 08ha cánh đồng Màng Ha Ếnh	10ha	Phục vụ các vụ lúa nước trong năm	Cánh đồng A Rong	2008		4.000	3.400	600			3.200	2.720	480			x			
* Lĩnh vực văn hóa, thể thao và Du lịch												187.300	159.205	28.095			149.840	127.364	22.476						
1	Hội trường Chính trị - Hành chính Trung tâm xã Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tổ chức các sự kiện, hội họp thuộc địa phương	01 ha	Tổ chức các sự kiện, hội họp thuộc địa phương; Tăng cường cơ sở vật	thôn Huy Em	2007		40.000	34.000	6.000			32.000	27.200	4.800			x			
2	Nhà trưng bày văn hóa truyền thống Ca Dong	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo sinh hoạt, thông tin, tuyên truyền đến nhân dân trong thôn Huy Em	0,5ha	Trung bày vật phẩm văn hóa truyền thống của người Ca Dong	thôn Huy Em	2028		25.000	21.250	3.750			20.000	17.000	3.000			x			
3	Xây dựng Khu lưu niệm Ban Kinh tế tỉnh ủy (Bao gồm các hạng mục địa điểm lịch sử liên quan)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tuyên truyền lịch sử địa phương, quảng bá, thu hút du lịch lịch sử	0,5ha	Tuyên truyền, quảng bá lịch sử địa phương	thôn Huy Em	2028		20.000	17.000	3.000			16.000	13.600	2.400			x			
4	Sân Văn động Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tổ chức các sự kiện thể dục, thể thao, các sự kiện lớn trong năm	01 ha	Nâng cao phong trào thể dục thể thao trong toàn xã	thôn Huy Em	2028		15.000	12.750	2.250			12.000	10.200	1.800			x			
5	Quảng Trường Trung tâm xã	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tạo cảnh quang, chỉnh trang đô thị Trung tâm xã, Tổ chức các sự kiện ngoài trời	02 ha	Tổ chức sự kiện; quảng bá du lịch, điểm nhấn Trung tâm xã	thôn Huy Em	2028		30.000	25.500	4.500			24.000	20.400	3.600			x			
6	Hạ tầng điểm du lịch hồ Đăk Đrinh	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Nước Vương, thôn Đăk Doa, xã Sơn Tây Thượng	Thu hút khách du lịch, tạo thu nhập cho nhân dân tạo chỗ	10 ha	Quảng bá du lịch địa phương	thôn Nước Vương và thôn Đăk Doa	2028		25.000	21.250	3.750			20.000	17.000	3.000			x			
7	Hạ tầng điểm du lịch suối Nước Tủa	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Nước Vương, thôn Đăk Doa, xã Sơn Tây Thượng	Thu hút khách du lịch, tạo thu nhập cho nhân dân tạo chỗ	03ha	Quảng bá du lịch địa phương	thôn Màng Tà Bẻ	2028		25.000	21.250	3.750			20.000	17.000	3.000			x			
8	Nâng cấp sân vận động Nước Vương	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2028	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo sinh hoạt thể dục, thể thao cho bà con thôn Nước Vương	01 ha	Phục vụ các thể thao	Khu dân cư Đăk Rây, thôn Nước Mìn	2007		2.800	2.380	420			2.240	1.904	336			x			
9	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Huy Em	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo sinh hoạt, thông tin, tuyên truyền đến nhân dân trong thôn Huy Em	Nâng cấp, mở rộng quy mô, thiết bị nhà văn hóa	Thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật đến người dân	thôn Huy Em	2026		4.500	3.825	675			3.600	3.060	540			x			
* Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế												205.000	174.250	30.750			164.000	139.400	24.600						
1	Hạ tầng cụm công nghiệp Sơn Tây Thượng (mới)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Màng He, xã Sơn Tây Thượng	Thu hút đầu tư, sản xuất nông sản địa phương;	10ha	Tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; liên kết sản xuất vùng	thôn Màng He	2027		125.000	106.250	18.750			100.000	85.000	15.000			x			
2	Hạ tầng Trung tâm Thương mại Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Kết nối giao thương với các vùng lân cận	02h	Tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; liên kết thương mại với các vùng lân cận	thôn Huy Em	2028		40.000	34.000	6.000			32.000	27.200	4.800			x			
3	Hạ tầng Bến xe Trung tâm Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Kết nối dịch vụ vận tải với các vùng lân cận	02h	Tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; liên kết dịch vụ giao thôn với các vùng lân cận	thôn Huy Em	2028		40.000	34.000	6.000			32.000	27.200	4.800			x			
* Lĩnh vực y tế												150.000	127.500	22.500			120.000	102.000	18.000						
1	Xây dựng mới Trạm y tế xã Sơn Tây Thượng (bao gồm trang thiết bị)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo phục vụ 100 giường bệnh	100 giường	Đảm bảo phục vụ, chăm sóc nhân dân xã Sơn Tây Thượng và các xã lân cận, hạn chế điều trị vượt	thôn Huy Em	2028		150.000	127.500	22.500			120.000	102.000	18.000			x			
* Lĩnh vực Giáo dục												179.200	152.320	26.880			143.360	121.856	21.504						
1	Đầu tư xây dựng Trường THCS Sơn Tây Thượng (mới)	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2028 - 2030	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục theo Nghị quyết của Bộ Chính trị	1.500 học sinh	Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh xã Sơn Tây Thượng và các xã lân cận	thôn Huy Em	2028		130.000	110.500	19.500			104.000	88.400	15.600			x			
2	Trường Đinh Thanh Kháng, hạng mục: phòng học bộ môn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tập trung đầu tư phòng học chuyên môn, đảm bảo chất lượng dạy học	650 học sinh	Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh xã Sơn Tây Thượng	thôn Huy Em	2026		25.000	21.250	3.750			20.000	17.000	3.000			x			
3	Nhà công vụ giáo viên, Trường PTĐTBTH TH&THCS Sơn Bua	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Màng He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho giáo viên	08 phòng	Nâng cao đời sống giáo viên miền núi	thôn Màng He	2026		1.800	1.530	270			1.440	1.224	216			x			

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Mục tiêu và Kết quả dự kiến đạt được của dự án	Thông tin quy mô, năng lực thiết kế, tiêu chuẩn, định mức, suất vốn đầu tư, phương thức đầu tư và cơ sở tính toán tổng mức đầu tư từng dự án; dự kiến chỉ phí xây lắp, thiết bị, chi phí bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, phân kỳ đầu tư.	Thuyết minh, làm rõ tính chất liên vùng, liên tỉnh, liên xã, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các Nghị quyết của Đảng của từng dự án	Sơ bộ về hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, kết nối	Dự kiến thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư	Khái toán tổng mức đầu tư					Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công NSTW giai đoạn 2026 - 2030					Dự án phát sinh ngoài danh mục NQ số 23/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh (đánh dấu X)	Ghi chú	
											Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:						
													NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã		Vốn hợp pháp khác	NSTW	NST	NS cấp xã			Vốn hợp pháp khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
4	Phòng Thư viện, Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Bua	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Mang He, xã Sơn Tây Thượng	Nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu cho học sinh và giáo viên	02 phòng	Nâng cao kiến thức cho học sinh và giáo viên	thôn Mang He	2026		1.200	1.020	180			960	816	144			x	
5	Nhà công vụ giáo viên, Trường Mầm non Tu Kpan	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Mang He, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho giáo viên	06 phòng	Nâng cao đời sống giáo viên miền núi	thôn Mang He	2026		1.400	1.190	210			1.120	952	168			x	
6	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Liên, Hạng mục: 02 phòng Thư viện	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu cho học sinh và giáo viên	02 phòng	Nâng cao kiến thức cho học sinh và giáo viên	thôn Nước Vương	2026		1.200	1.020	180			960	816	144			x	
7	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Liên, Hạng mục: phòng học bộ môn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Tập trung đầu tư phòng học chuyên môn, đảm bảo chất lượng dạy học	03 phòng	Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh xã Sơn Tây Thượng	thôn Nước Vương	2026		1.500	1.275	225			1.200	1.020	180			x	
8	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Liên, Hạng mục: phòng thí nghiệm	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Tập trung đầu tư phòng học trực quan, đảm bảo chất lượng dạy học	03 phòng	Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh xã Sơn Tây Thượng	thôn Nước Vương	2026		1.700	1.445	255			1.360	1.156	204			x	
9	Trường Mầm non Hoa Pơ Niêng, Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường học, Sân bóng đá, Vườn cỏ tích	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo khuôn viên vui chơi cho trẻ	0,4ha	Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non	thôn Huy Em	2026		2.000	1.700	300			1.600	1.360	240			x	
10	Trường Mầm non Hoa Pơ Niêng, Hạng mục: Xây dựng bếp ăn đạt chuẩn	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ	300m2	Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non	thôn Huy Em	2026		1.200	1.020	180			960	816	144			x	
11	Trường Mầm non Hoa Pơ Niêng, Hạng mục: Nhà công vụ giáo viên	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho giáo viên	05 phòng	Nâng cao đời sống giáo viên miền núi	thôn Mang He	2026		1.400	1.190	210			1.120	952	168			x	
12	Trường Mầm non Sóng Rìn, Hạng mục: Nâng cấp khuôn viên trường, Sân chơi cho cháu	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Nước Vương, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo khuôn viên vui chơi cho trẻ	0,3ha	Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non	thôn Nước Vương	2026		1.800	1.530	270			1.440	1.224	216			x	
13	Trường Đinh Thanh Kháng, hạng mục: Nhà công vụ giáo viên	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho giáo viên	10 phòng	Nâng cao đời sống giáo viên miền núi	thôn Huy Em	2026		4.000	3.400	600			3.200	2.720	480			x	
14	Trường Đinh Thanh Kháng, hạng mục: Hồ bơi học sinh	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo giáo dục thể chất cho học sinh, phòng tránh tai nạn đuối nước	0,3ha	Phòng tránh tai nạn đuối nước ở học sinh	thôn Huy Em	2026		5.000	4.250	750			4.000	3.400	600			x	
* Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội													20.000	17.000	3.000		16.000	13.600	2.400				
1	Trụ sở cơ quan Quận xử xã	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo cơ sở, vật chất về quốc phòng, an ninh	2.500m2	Đảm bảo xã vững mạnh về quốc phòng	thôn Huy Em	2027		20.000	17.000	3.000			16.000	13.600	2.400			x	
* Công nghệ thông tin													50.000	42.500	7.500		40.000	34.000	6.000				
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thông tin, mạng nội bộ phục vụ hành chính công	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Theo văn bản hướng dẫn của cấp trên	Trụ sở hành chính các cơ quan xã	Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương	thôn Huy Em	2026		20.000	17.000	3.000			16.000	13.600	2.400			x	
2	Hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số theo NQ 57 của Bộ chính trị	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Theo văn bản hướng dẫn của cấp trên	Trụ sở hành chính các cơ quan xã	Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương	thôn Huy Em	2026		30.000	25.500	4.500			24.000	20.400	3.600			x	
* Lĩnh vực môi trường													25.000	21.250	3.750		20.000	17.000	3.000				
1	Nghĩa trang nhân dân tập trung xã Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo quy hoạch về môi trường	05 ha	Đảm bảo quy hoạch về môi trường	thôn Nước Mìn	2027		10.000	8.500	1.500			8.000	6.800	1.200			x	
2	Bãi xử lý rác thải tập trung xã Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Nước Mìn, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo quy hoạch về môi trường	02 ha	Đảm bảo quy hoạch về môi trường	thôn Nước Mìn	2026 - 2028		15.000	12.750	2.250			12.000	10.200	1.800			x	
* Hạ tầng kỹ thuật đô thị													115.000	97.750	17.250		92.000	78.200	13.800				
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước dọc các tuyến đường xung quanh trung tâm xã	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo thoát nước dọc, tạo cảnh quan môi trường đô thị	10km	Đảm bảo cảnh quan đô thị Trung tâm xã	thôn Nước Mìn	2027		50.000	42.500	7.500			40.000	34.000	6.000			x	
2	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện; Mở rộng 03 trạm biến áp	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2027 - 2029	xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo công suất điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn xã	10 thôn	Đảm bảo hạ tầng điện sinh hoạt, điện công nghiệp	10 thôn	2027 - 2029		40.000	34.000	6.000			32.000	27.200	4.800			x	
3	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Đảng ủy xã Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2027	xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc	10 thôn	Nâng cao cơ sở vật chất, cảnh quan đô thị trung tâm xã	10 thôn	2026		20.000	17.000	3.000			16.000	13.600	2.400			x	
4	Hạ tầng, thiết bị phục vụ thông tin, truyền thông	UBND xã Sơn Tây Thượng	C	2026 - 2028	xã Sơn Tây Thượng	Đảm bảo thông tin truyền thông về chính sách, pháp luật đến người dân kịp thời	10 thôn	Đảm bảo cơ sở vật chất về truyền thông	10 thôn	2026		5.000	4.250	750			4.000	3.400	600			x	

Lưu ý: Danh mục tại Mục II sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, làm cơ sở để lựa chọn dự án theo khả năng nguồn lực của tỉnh.

Phụ lục tổng hợp
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TÂY THƯỢNG
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng)

TT	Nguồn vốn	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
A	Vốn ngân sách Trung ương	1.561.484	
I	Vốn trong nước		
1	Vốn NSTW hỗ trợ mục tiêu cho tỉnh thực hiện dự án có tính kết nối liên vùng	537.200	PL1
2	Vốn NSTW hỗ trợ mục cho tỉnh thực hiện các dự án theo ngành, lĩnh vực (mức vốn được TW thông báo)	1.024.284	PL1
II	Vốn nước ngoài (ODA)		
B	Vốn cân đối ngân sách tỉnh	275.556	
1	Vốn XD CB tập trung của tỉnh	275.539	PL1
2	Vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất	17	PL1